

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho các cơ quan để thực hiện chế độ trợ cấp cho công chức được cử đi học

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 678/TTr-STC ngày 23 tháng 11 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp bổ sung kinh phí năm 2020 cho các cơ quan, với số tiền 285.548.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng) để chi trợ cấp cho công chức được cử đi học theo quy định (chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm Quyết định này).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2020.

**Điều 2.** Các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phi Long**

**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐI HỌC ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP THEO CHÍNH SÁCH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 59/2015/QĐ-UBND**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

ĐVT: đồng

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ thời điểm quyết định cử đi học	Chuyên ngành đào tạo	Tiền học phí và lệ phí thi tốt nghiệp một lần	Khoản lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác	Trợ cấp nghiên cứu thực tế	Thuê phương tiện đi lại	Trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp tốt nghiệp và Bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc	Trợ cấp bổ sung			Tổng cộng (đã làm tròn)
										Học viên nữ	Học viên người dân tộc thiểu số	Học viên nữ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>126.220.000</b>	<b>35.855.000</b>	<b>35.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.954.000</b>	<b>0</b>	<b>3.129.000</b>	<b>212.158.000</b>
	<b>Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy</b>			<b>25.244.000</b>	<b>2.980.000</b>	<b>2.980.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.639.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>32.843.000</b>
1	Nguyễn Thị Hoài Hương	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Cao cấp LCCT	25.244.000	2.980.000	2.980.000				1.639.000			32.843.000
	<b>Sở Y tế</b>			<b>0</b>	<b>2.085.000</b>	<b>2.980.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.728.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.793.000</b>
2	Trương Thị Thu Hường	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược	Trung cấp LLCTHC		2.085.000	2.980.000				1.728.000			6.793.000
	<b>Sở Giao thông vận tải</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.980.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.980.000</b>
3	Trần Thị Ngọc Trâm	Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng	Trung cấp LLCT			2.980.000							2.980.000
	<b>Ban Dân tộc</b>			<b>0</b>	<b>5.910.000</b>	<b>5.200.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.197.000</b>	<b>0</b>	<b>1.788.000</b>	<b>14.095.000</b>
4	Nguyễn Thành Long	Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng	Trung cấp LLCT		1.725.000	2.420.000							4.145.000
5	Lê Thị Thu Hà	Quy hoạch Phó Chánh Thanh tra	Trung cấp LLCT		1.950.000	2.780.000				1.197.000			5.927.000
6	Nguyễn Thị Như Tin	Quy hoạch Phó Chánh Văn phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000							1.788.000	4.023.000
	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.639.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.639.000</b>
7	Nguyễn Thị Bình	Phó Trưởng phòng Quy hoạch - Kế hoạch - Tổng hợp	Cao cấp LCCT							1.639.000			1.639.000
	<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>			<b>25.244.000</b>	<b>9.535.000</b>	<b>5.960.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.801.000</b>	<b>0</b>	<b>1.341.000</b>	<b>44.881.000</b>
8	Nguyễn Ánh Nguyệt	Phó Chánh Văn phòng phụ trách	Cao cấp LCCT	25.244.000	2.980.000	2.980.000				1.639.000			32.843.000

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ thời điểm quyết định cử đi học	Chuyên ngành đào tạo	Tiền học phí và lệ phí thi tốt nghiệp một lần	Khoản lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác	Trợ cấp nghiên cứu thực tế	Thuê phương tiện đi lại	Trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp tốt nghiệp và Bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt loại xuất sắc	Trợ cấp bổ sung			Tổng cộng (đã làm tròn)
										Học viên nữ	Học viên người dân tộc thiểu số	Học viên nữ nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	
9	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000				1.162.000			6.227.000
10	Huỳnh Thị Hồng Đào	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000							1.341.000	3.576.000
11	Đỗ Đình Trung	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000								2.235.000
<b>Sở Tư pháp</b>					<b>25.244.000</b>	<b>2.980.000</b>	<b>2.980.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>31.204.000</b>
12	Bùi Thị Hạnh	Phó Chánh Văn phòng	Cao cấp LCCT	25.244.000	2.980.000	2.980.000							31.204.000
<b>Sở Công Thương</b>					<b>0</b>	<b>2.235.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.192.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.427.000</b>
13	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.235.000					1.192.000			3.427.000
<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>					<b>50.488.000</b>	<b>5.960.000</b>	<b>5.960.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>62.408.000</b>
14	Phan Đình Hải	Trưởng phòng Phòng Kinh tế	Cao cấp LCCT	25.244.000	2.980.000	2.980.000							31.204.000
15	Nguyễn Quốc Tân	Trưởng phòng Phòng Nội chính	Cao cấp LCCT	25.244.000	2.980.000	2.980.000							31.204.000
<b>Sở Nội vụ</b>					<b>0</b>	<b>4.170.000</b>	<b>5.960.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.758.000</b>	<b>0</b>	<b>11.888.000</b>
16	Hà Thị Ngọc Phượng	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000				1.758.000			6.823.000
17	Nguyễn Sỹ Nguyên	Quy hoạch Phó Trưởng phòng	Trung cấp LLCT		2.085.000	2.980.000							5.065.000

